PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

MÔN TOÁN 6 – TUẦN 4

A. ĐẠI SỐ

CHỦ ĐỀ SỐ TỰ NHIÊN :LUYỆN TẬP ƯỚC VÀ BỘI	
Chuẩn bị	- Xem trước tại nhà link bài học : https://youtu.be/fsih7KwUUVE - Ghi nhận lại các vấn đề tiếp thu được và các vấn đề chưa rõ vào sổ tay hoặc tập chép, thực hiện trao đổi trong đầu tiết với giáo viên bộ môn để làm rõ các vấn đề này.
Các kiến thức cần nắm vững	- Trình bày lại các kiến thức trọng tâm vào tập theo cách riêng của em. Nhắc lại kiến thức: **Cách tìm Ư(a):** Muốn tìm các ước của số tự nhiên a (a > 1), ta có thể lần lượt chia a cho các số tự nhiên từ 1 đến a để xét xem a chia hết cho những số nào, khi đó các số ấy là ước của a. **Cách tìm B(a):** Muốn tìm các bội của số tự nhiên a khác 0, ta có thể nhân a lần lượt với 0, 1, 2, 3, ...
Tự kiểm tra đánh giá dưới sự hướng dẫn của GV	- Dựa vào video đã xem, tự kiểm tra lại kiến thức đã tiếp thu thông qua việc thực hiện lại các ví dụ sau (có hướng dẫn trong link trên)
Rèn luyện kĩ năng	- Thực hiện các bài tập sau :

	Bài 1. Viết tập hợp các số là: a) bội của 7. b) ước của 18. c) bội nhỏ hơn 20 của 6. d) ước lớn hơn 5 của 24. **Bài 2** Viết lại mỗi tập hợp sau theo cách liệt kê các phần tử: a) $A = \{x \in B(7) \mid 15 \le x \le 30\}$; b) $B = \{x \in Ư(30) \mid x > 8\}$.
Tổng kết lại sau khi kết thúc tuần	- Mức độ khó của bài: (em đánh giá ở mức nào) - Tỉ lệ tiếp thu bài của em: (nắm vững hết toàn bộ hay còn phần chưa rõ…) - Ghi nhận lại các vấn đề chưa rõ sau tuần học.

(Phần rèn luyện kĩ năng và tổng kết sẽ được thực hiện trong tiết tự học, các phần khác được thực hiện trong tiết học chính thức với giáo viên, trừ phần chuẩn bị phải được thực hiện trước khi lên lớp)

CHỦ ĐỀ SỐ TỰ NHIÊN: SỐ NGUYÊN TỐ.HỢP SỐ. PHÂN TÍCH MỘT SỐ RA THỪA SỐ NGUYÊN TỐ	
Chuẩn bị	- Xem trước tại nhà link bài học : Video 1:https://youtu.be/VRNWW66ccgQ Video 2: https://youtu.be/qBHjqdnUEHE - Ghi nhận lại các vấn đề tiếp thu được và các vấn đề chưa rõ vào sổ tay hoặc tập chép, thực hiện trao đổi trong đầu tiết với giáo viên bộ môn để làm rõ các vấn đề này.
Các kiến thức cần nắm vững	- Trình bày lại các kiến thức trọng tâm vào tập theo cách riêng của em. **1. Số nguyên tố. Hợp số** – Số nguyên tố là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó – Hợp số là số tự nhiên lớn hơn 1 có nhiều hơn hai ước. *Ví dụ 1:* Số 17 là số nguyên tố, số 18 là hợp số. *Chú ý:* Số 0 và số 1 không là số nguyên tố và cũng không là hợp số. **2. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố.**

a) Phân tích một số tự nhiên ra thừa số nguyên tố:

- Phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố là viết số đó dưới dạng một tích các thừa số nguyên tố.

VD: $24 = 2.3.2.2 = 2.2.2.2.3 = 2^3.3$

**** Chú ý:***

- Mọi số tự nhiên lớn hơn 1 đều phân tích được thành tích các thừa số nguyên tố.
- Mỗi số nguyên tố chỉ có một dạng phân tích ra thừa số nguyên tố là chính số đó.
- Có thể viết gọn dạng phân tích một số ra thừa số nguyên tố bằng cách dùng lũy thừa.

b) Cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố

C1: Phương pháp phân tích theo sơ đồ cột dọc:

VD:

36	2
18	2
9	3
3	3
1	

⇨ $36 = 2^2.3^2$

280	2
140	2
70	2
35	5
7	7
1	

⇨ $280 = 2^3. 5. 7$

Chú ý:

Khi viết kết quả phân tích một số ra thừa số nguyên tố, ta thường viết các ước nguyên tố theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

C2: Phương pháp phân tích theo sơ đồ cây:

VD: Ta có thể phân tích 18 ra thừa số nguyên tố theo các sơ đồ cây như sau:

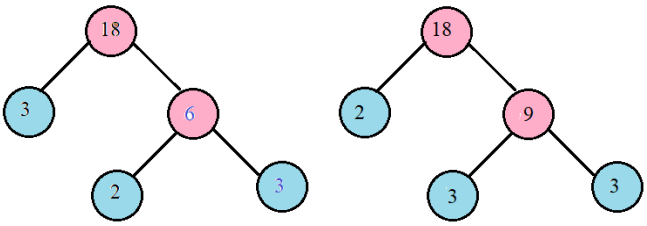

$18 = 2.3^2$

Tự kiểm tra đánh giá dưới sự hướn

- Dựa vào video đã xem, tự kiểm tra lại kiến thức đã tiếp thu thông qua việc thực hiện lại các ví dụ sau (có hướng dẫn trong link trên)

Ví du 1: Mỗi số sau đây số nào là số nguyên tố, số nào là hợp số?

a/ 41 b/ 65 c/ 87 d/ 89

Ví dụ 2: Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố

a/ 38 b/ 42

g dẫn của GV	
Rèn luyện kĩ năng	- Thực hiện các bài tập sau : **Bài 1 :Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố** a) 80 b) 225 c) 1024 d) 329
Tổng kết lại sau khi kết thúc tuần	- Mức độ khó của bài: (em đánh giá ở mức nào) - Tỉ lệ tiếp thu bài của em: (nắm vững hết toàn bộ hay còn phần chưa rõ…) - Ghi nhận lại các vấn đề chưa rõ sau tuần học.

(Phần rèn luyện kĩ năng và tổng kết sẽ được thực hiện trong tiết tự học, các phần khác được thực hiện trong tiết học chính thức với giáo viên, trừ phần chuẩn bị phải được thực hiện trước khi lên lớp)

CHỦ ĐỀ CỦA TUẦN: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM	
Chuẩn bị	- Xem trước tại nhà link bài học : Video 1: https://youtu.be/s9EMABSazAQ - Ghi nhận lại các vấn đề tiếp thu được và các vấn đề chưa rõ vào sổ tay hoặc tập chép, thực hiện trao đổi trong đầu tiết với giáo viên bộ môn để làm rõ các vấn đề này.
Các kiến thức cần nắm vững	- Trình bày lại các kiến thức trọng tâm vào tập theo cách riêng của em. Nhắc kiến thức: – Số nguyên tố là số tự nhiên lớn hơn 1, chỉ có hai ước là 1 và chính nó. – Hợp số là số tự nhiên lớn hơn 1 có nhiều hơn hai ước.
Tự kiểm tra đánh giá dưới sự hướng dẫn của GV	- Dựa vào video đã xem, tự kiểm tra lại kiến thức đã tiếp thu thông qua việc thực hiện lại các ví dụ sau (có hướng dẫn trong link trên) **Ví dụ: a/ Viết hai số tự nhiên liên tiếp đều là số nguyên tố?** **b/ Viết ba số lẻ liên tiếp đều là số nguyên tố?**
Rèn luyện kĩ năng	- Thực hiện các bài tập sau : **Hoạt động 1: Lập bảng số nguyên tố không vượt quá 100.** ***a) Quan sát bảng các số tự nhiên từ 1 đến 100 gồm 10 hàng, 10 cột như dưới đây :*** - Gạch chân số 1. - Tô màu số 2, gạch chân tất cả các số là bội của 2 mà lớn hơn 2.

- Tô màu số 3, gạch chân tất cả các số là bội của 3 mà lớn hơn 3.
- Tô màu số 5, gạch chân tất cả các số là bội của 5 mà lớn hơn 5.
- Tô màu số 7, gạch chân tất cả các số là bội của 7 mà lớn hơn 7.
- Tô màu số 11, gạch chân tất cả các số là bội của 11 mà lớn hơn 11.
- Tiếp tục quá trình này cho đến khi tất cả các số được tô màu hoặc bị gạch chân.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

=> Các số nguyên tố trong bảng trên là :

.....

.....

b) Trả lời câu hỏi :

- Số nguyên tố nhỏ nhất là số : ……

- Số nguyên tố lớn nhất trong phạm vi 100 là số : …….

- Có phải mọi số nguyên tố đều là số lẻ không ? Vì sao ?

.....

- Có phải mọi số chẵn đều là hợp số không ? Vì sao ?

.....

Hoạt động 2 :

Em hãy tìm các số nguyên tố trong các số sau : **113 ; 143 ; 217 ; 529.**

	BẢNG SỐ NGUYÊN TỐ (nhỏ hơn 1 000) 2 79 191 311 439 577 709 857 3 83 193 313 443 587 719 859 5 89 197 317 449 593 727 863 7 97 199 331 457 599 733 877 11 101 211 337 461 601 739 881 13 103 223 347 463 607 743 883 17 107 227 349 467 613 751 887 19 109 229 353 479 617 757 907 23 113 233 359 487 619 761 911 29 127 239 367 491 631 769 919 31 131 241 373 499 641 773 929 37 137 251 379 503 643 787 937 41 139 257 383 509 647 797 941 43 149 263 389 521 653 809 947 47 151 269 397 523 659 811 953 53 157 271 401 541 661 821 967 59 163 277 409 547 673 823 971 61 167 281 419 557 677 827 977 67 173 283 421 563 683 829 983 71 179 293 431 569 691 839 991 73 181 307 433 571 701 853 997
Tổng kết lại sau khi kết thúc tuần	- Mức độ khó của bài: (em đánh giá ở mức nào) - Tỉ lệ tiếp thu bài của em: (nắm vững hết toàn bộ hay còn phần chưa rõ…) - Ghi nhận lại các vấn đề chưa rõ sau tuần học.

(Phần rèn luyện kĩ năng và tổng kết sẽ được thực hiện trong tiết tự học, các phần khác được thực hiện trong tiết học chính thức với giáo viên, trừ phần chuẩn bị phải được thực hiện trước khi lên lớp)